

VỀ Ý NGHĨA CỦA HIẾN CHƯƠNG 77

(Nhân kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Hiến chương 77, tháng 7 năm 1986)

Đối với Hiến chương 77, từ ngày thành lập đến nay, một câu hỏi cơ bản luôn được đặt ra: những việc làm mạo hiểm của phong trào có mang lại lợi ích thực sự cho xã hội? Nói cách khác, Hiến chương có ý nghĩa gì không?

Theo tôi kỷ niệm mười năm ngày thành lập Hiến chương là thách thức tự nhiên để suy ngẫm về câu hỏi này. Việc làm đó có lẽ sẽ có tác dụng ngay cả khi chỉ để tổng kết lại những điều đã nói, không nhất thiết để phát hiện điều gì mới mẻ. Cũng không thể làm khác được: với bản chất tự nhiên của mình, Hiến chương luôn tự đặt cho mình câu hỏi đó và nghiên cứu nó một cách nghiêm túc.

Những điều đã được công luận phán xét là phi nhân tính và đã được linh thiêng thể thốt¹ là sẽ không bao giờ

¹ Chú thích ND: Sau thời Stalin, những người cộng sản tuyên bố

xảy ra, sau sự can thiệp của Khối Varsava², lại được tái lập lại một cách trơ trẽn và dân chúng cũng nhanh chóng làm quen với điều đó. Xã hội Tiệp Khắc sau khi được gia tăng sức mạnh³ và sau đó thất vọng với kết quả đạt được, nhanh chóng rơi vào trạng thái u mê. Đối mặt với việc tái lập chế độ độc tài, đa số dân chúng không còn quan tâm đến việc công, họ từ bỏ cơ hội tác động xã hội và tập trung lo lắng cho cuộc sống cá nhân. Họ mất lòng tin vào ý nghĩa của việc tham gia công việc xã hội, công việc dân sự. Những người ít thuận phục nhất đã nhận được những bản án nặng nề để không ai còn phải hồ nghi⁴. Xã hội bị xé nhỏ, tư duy và sáng tạo tự do bị vùi vào chốn riêng tư. Những mối quan hệ xã hội theo chiều ngang tạo không gian cho cuộc sống xã hội đích thực bị cắt đứt. Sự

và thê thốt là họ sang thời kỳ mới, đoạn tuyệt với thời Stalin và những chuyện như bịa tội, gán cung, kết án, thanh trừng v.v sẽ không thể xảy ra được nữa.

² Chú thích ND: Cuộc xâm lược của quân đội Hiệp ước Varsava vào Tiệp Khắc (còn gọi là Cuộc tiến vào của quân đội các nước đồng minh hay chiến dịch sông Đa-nuýp) là cuộc đổ bộ quân sự của quân đội 5 nước Hiệp ước Varsava đứng đầu là Liên Xô theo yêu cầu của cánh bảo thủ trong đảng cộng sản. Nó dẫn đến sự đàn áp những cố gắng của Tiệp Khắc nhằm cải tổ XHCN – được gọi là Mùa Xuân Praha. Nó dẫn đến việc bắt và giam giữ những lãnh đạo đứng đầu của Tiệp Khắc. Liên Xô duy trì quân đội ở Tiệp Khắc đến năm 1991.

³ Chú thích ND: ý nói phong trào Mùa Xuân Praha 1968 bị dập tắt sau khi Tiệp Khắc bị quân đội Khối Varsava --xâm lược. Mùa Xuân Praha được đánh dấu cho giai đoạn cởi mở chính trị tại Tiệp Khắc vào năm 1968.

⁴ Chú thích ND: về cách phản ứng của bộ máy quyền lực.

im lặng hoang vu của một quãng lịch sử bất động mang tính độc tài và thực dụng, lan tỏa trong cả nước. Với cảm giác bị lừa gạt, nhân dân đã hoàn toàn quay lưng lại với tổng thể chính trị. Họ thấy chán ghét tất cả những ý thức hệ, vì phải nếm trải hàng ngày những thực tế tồi tàn núp bóng sau những lời lẽ hoa mỹ. Tinh thần đoàn kết và chia sẻ, cách đây không lâu còn rất bền vững, hoàn toàn tan biến; chủ nghĩa vị kỷ bao trùm tất cả, không khí sợ hãi thống trị khắp nơi. Người dân im lặng chấp nhận giải pháp đa nhân cách cho phương trình cuộc sống mà tình thế bày ra cho họ: bên ngoài cúi đầu vờ tuân thủ, trong thâm tâm không còn tin vào điều gì hết.

Đó không chỉ là khủng hoảng chính trị. Đó là khủng hoảng đạo đức.

Việc đặt câu hỏi về ý nghĩa của Hiến chương là điều dễ hiểu: chính quyền lúc đó không chấp nhận đối thoại Hiến chương đề nghị, họ chối từ đàm phán và đồng thời bác bỏ những đề nghị của Hiến chương. Chính quyền tuyên bố Hiến chương là tập hợp những “kẻ thất thế” và giao nộp họ vào tay cảnh sát. Ngay cả xã hội cũng không tỏ thái độ đồng nhất với tư tưởng của Hiến chương một cách rõ rệt: số người ký Hiến chương hầu như không tăng. Không một tập thể đáng kể nào ủng hộ Hiến chương một cách rõ ràng; cũng không có những biểu hiện cảm tình với phong trào một cách công khai. Thậm chí có vẻ như là nhân dân tránh né, không muốn dính dáng và cũng không quan tâm đến Hiến chương. Hiến chương đã có được thành công gì cụ thể? Đã có gì tốt lên nhờ những

việc làm của Hiến chương? Hiến chương đã thất bại thật sự trong việc làm của mình?

Tôi nghĩ rằng chưa thể trả lời được chính xác câu hỏi về ý nghĩa xã hội thực tế của Hiến chương nếu chưa hiểu rõ bản chất tình hình xã hội lúc Hiến chương ra đời, cũng như chưa được hiểu rõ bản chất của Hiến chương, nghĩa là Hiến chương là gì, mục đích của Hiến chương thế nào, Hiến chương xuất hiện từ đâu và Hiến chương muốn đóng góp gì cho tình hình xã hội chung.

Đánh giá ý nghĩa của Hiến chương thiếu những chuẩn bị trên cũng giống như việc đo lường mà thiếu thước đo hay dùng sai dụng cụ đo lường. Khoảng cách không thể đo được bằng cân và trọng lượng không thể đo bằng đơn vị mét.

Nhấn mạnh khía cạnh đạo đức trong hành động của chính mình luôn luôn là một việc làm mạo hiểm vì cá nhân đó dễ bị coi là kẻ tự phụ, hoặc ít nhất là người thiếu khiêm nhường và trơ trẽn. Không gian chính để tìm hiểu ý nghĩa của Hiến chương, đáng tiếc là không thể xác định chính xác được nếu chưa làm sáng tỏ cơ sở đạo đức trong hoạt động của Hiến chương – dù chỉ với mục đích duy nhất tìm sự thật và được tiến hành một cách tinh táo. Tôi không thể làm gì khác ngoài chấp nhận sự rủi ro bị coi là kẻ tự phụ.

Hiến chương 77 không hình thành từ tham vọng dựng lên một thể chế chính trị hay ý thức hệ để chống lại một thể chế chính trị hay ý thức hệ khác. Hiến chương cũng

không mong muốn trở thành lực lượng chính trị nhằm cạnh tranh với lực lượng chính trị đang cầm quyền; Hiến chương không tự xem mình là một lựa chọn tốt hơn thay thế cho đội ngũ cầm quyền. Dù rằng có nhiều người ký Hiến chương trước đây là chính trị gia, nhiều trong số đó đang tham gia chính trường, một số có thể lại tham gia chính trường nếu có cơ hội, mặc dù trường hợp đó khó có thể xảy ra. Tất cả mọi điều đó không thay đổi được một thực tế là bản thân Hiến chương – ít nhất là trong đường lối nội bộ – không phải là một thử nghiệm để giải quyết khủng hoảng bằng con đường chính trị. Giải pháp chính trị như vậy có lẽ sẽ là dễ hiểu đối với những người quan sát sống trong những xã hội mở hoặc ít phân hóa đạo đức hơn. Trong trường hợp Hiến chương, việc tìm giải pháp chính trị là lầm lẫn vô vọng về tình hình xã hội cũng như vị trí của mình.

Giải pháp duy nhất, có lô-gic, có ý nghĩa để công dân thoát khỏi khủng hoảng đạo đức của xã hội phải là giải pháp đạo đức.

Chắc chắn rằng tôi không phải là người đầu tiên và cũng không phải là người cuối cùng xem Hiến chương như một nỗ lực cho một giải pháp như thế. Jan Patočka⁵

⁵ Chú thích ND: Jan Patočka (1907 – 1977): triết gia, người kí Hiến chương 77 (1.1.1977) là một trong ba phát ngôn viên đầu tiên của Hiến chương (cùng với V. Havel và J. Hájek). Trong những bài viết cuối cùng của mình về Hiến chương ông thường nhấn mạnh đến khía cạnh đặc biệt của đạo đức và quyền công dân (trong tinh thần triết lí của riêng mình). Sau khi gặp bộ trưởng ngoại giao Hà Lan Van der Stoel, ông bị an ninh hỏi cung liên tục. Một lần sau một

đã có cái nhìn đó ngay từ buổi đầu của phong trào. Đa số mọi phản hồi và tự phản hồi sau này của Hiến chương đều có liên quan hay khởi nguồn từ cái nhìn này của ông.

Chúng ta có thể thấu hiểu căn nguyên quan điểm của Hiến chương trên nền tảng bầu không khí mà phong trào đã nảy sinh.

Vào giữa những năm bảy mươi, bắt đầu xuất hiện – mặc dù chỉ trong môi trường của một nhóm „thiểu số đáng kể“ – những dấu hiệu của sự thức tỉnh xã hội. Nhiều người đã bắt đầu hồi tỉnh sau cú sốc lịch sử trước đó; nhiều người kết cuộc đã bắt đầu rũ bỏ những ảo tưởng còn sót lại của mình và suy nghĩ một cách tự do thực sự; nhiều người đã “mệt mỏi vì những mệt mỏi của chính mình” và bắt đầu nhận thức được rằng không chỉ cứ chờ đợi để một ai đó (từ bên trên? từ bên ngoài?) sẽ cải thiện tình hình; nhiều người đã chán ngấy vai trò làm đối tượng thụ động muôn đời của lịch sử và cảm nhận ở một mức độ nào đó sự cần thiết để lại trở thành chủ thể của lịch sử; nhiều người đã chết ngạt trong không khí tù túng của căn hầm trú xã hội của mình và cảm nhận lại trách nhiệm chung của mình cho số phận của toàn thể. Bước vào tuổi nhận thức là thế hệ trẻ không bị tổn thương bởi trải nghiệm từ cuộc chiếm đóng của Liên Xô. Những hội nhóm khác nhau mà cho đến khi đó còn hoạt động riêng lẻ, cô lập và dường như chỉ lo cho riêng mình

cuộc hồi cung căng thẳng ông phải đi viện và chết vì đột quỵ não. Đám tang của ông trở thành một sự kiện quan trọng trong việc phản đối chống cộng sản.

đã có khát vọng nhảy ra khỏi hạn định hiện tại của mình để bước vào đời sống công cộng. Tình đoàn kết lại được đánh thức và nhận thức về tính không thể chia cắt của tự do được tăng cường: người ta bắt đầu nhận ra rằng sự tấn công vào tự do của một cá thể cũng đồng nghĩa với sự tấn công vào tự do của tất cả, và một khi xã hội còn bị phân chia bởi sự bàng quan và còn có những người im lặng trước việc người khác bị trấn áp, thì sẽ không có bất kỳ ai thoát ra khỏi sự thao túng chung.

Vào năm 1976 các thành viên và cộng sự của ban nhạc rock *The Plastic People of the Universe*⁶ bị bắt giam. Quyền lực lần này đã không tấn công vào những đối kháng chính trị của mình như trong giai đoạn đầu những năm bảy mươi, mà đã tấn công vào chính cuộc sống, chính xác hơn là tấn công vào ý chí được bộc lộ mình một cách tự do, theo cách của riêng mình, một cách chính đáng và xác thực. Sự nguy hiểm của lần tấn công này được nhận diện một cách nhanh chóng và rộng rãi, và một chiến dịch vận động đoàn kết xuất hiện khi đó đã là tấm gương phản chiếu những thay đổi mà tôi đã nói, và là bằng chứng hiện hữu về mọi khía cạnh của những thay đổi này, từ quyết tâm vượt qua cái bóng của mình

⁶ *The Plastic People of the Universe* (PPU) là một ban nhạc rock nổi tiếng của phong trào underground tại Tiệp Khắc những năm 1968 đến 1988, một ban nhạc tiên phong làm gương cho những ban nhạc khác noi theo. Ban nhạc sáng tạo này vào những năm 70 và 80 đã vô tình trở thành đối lập chống chế độ cộng sản tại Tiệp Khắc. Do thái độ thẳng thắn của mình, ban nhạc thường xuyên bị đàn áp và thậm chí đã bị bỏ tù.

trong những hội nhóm khác nhau, cho đến sự nhận thức ngày càng sâu sắc về tính không thể chia cắt của tự do. Sự chuyển mình xảy ra lúc đó của nhóm “thiểu số đáng kể” này không phải là hoàn toàn vô cội nguồn hay xuất hiện một cách đột nhiên, mà nó chính là câu trả lời tất yếu của một nhận thức xã hội đang bừng tỉnh trước hành động tấn công của giới cầm quyền. Việc đoàn kết với những người bị nạn tất nhiên lại càng thúc đẩy nhanh chóng hơn sự thức tỉnh đó: những rào cản đã được vượt qua và một bầu không khí cộng đồng đã nhanh chóng nảy sinh.

Sự kiện này đã dẫn đến việc ra đời ngay sau đó của Hiến chương 77, nó đã liên kết những con người rất khác nhau, những nhóm rất khác nhau để ấn định và biến nhận thức đoàn kết hỗ trợ nhau và trách nhiệm đối với những vấn đề chung thành một thực tế xã hội.

Hiến chương là sự ra mắt công chúng quan trọng đầu tiên trong thời Husák⁷. Nó đã tập hợp các nhà văn và các cựu chính trị gia, những người cộng sản và những người không cộng sản, những tín đồ công giáo và những tín đồ tin lành, các trí thức và các công nhân, các giáo sư đại học và giới trẻ bất tuân. Họ không liên kết nhau lại trên nền tảng chính trị mà phần nhiều từ những lý do nội tâm, và những lý do đó có tính chất con người hơn là chính trị. Trần trở chung của họ trước hết là trần trở đạo đức.

⁷ Gustav Husák: nguyên chủ tịch nước, tổng bí thư đảng cộng sản Tiệp Khắc. Gustav Husák được lãnh đạo Liên xô đưa lên vị trí cao nhất trong bộ máy đảng sau sự kiện 68. Tháng 11. 1989, sau chiến thắng Cách mạng Nhung, Gustav Husák bị buộc từ chức chủ tịch nước.

Phong trào Hiến chương đã xuất hiện như một điều tự nhiên và chỉ như vậy nó mới có thể được hình thành. Nó không phải là kết quả của một sự suy diễn lạnh lùng dựa vào những phân tích tình hình theo lối chính trị học. Các thái độ đạo đức không được tạo ra bằng cách đó. Chúng đã ra đời bằng lương tâm hơn là bằng lí trí. Hiến chương không hình thành từ những lập luận logic, mà từ những logic bên trong của sự việc, nghĩa là từ logic của hoàn cảnh và logic của phản ứng con người trước hoàn cảnh đó. Đó là câu trả lời xác thực của người công dân trước tình trạng thoái hóa đạo đức. Nó hình thành từ mong muốn chống lại áp lực vô đạo đức của thời thế; chối bỏ căn bệnh phân liệt tâm thần bị áp đặt; bước qua giới hạn của những tư lợi cá nhân và nỗi sợ của chính mình; vượt lên khỏi những giao thông hào của sự riêng tư để đăng nhập tham gia những vấn đề công cộng; không còn tiếp tục khen bộ quần áo của nhà vua ở trường, mà ngược lại nói sự thật; nói một cách ngắn gọn là hành xử phù hợp với lương tâm của chính mình và đơn giản là đứng thẳng làm người. Đó là nỗ lực ngẩng cao đầu của kẻ bị hạ thấp phẩm giá, sự lên tiếng của kẻ bị bịt miệng, sự nổi dậy chống sự dối trá của kẻ bị lừa dối, sự cố gắng thoát khỏi cảnh ngộ bị điều khiển của kẻ bị thao túng. Đó là nỗ lực thực hiện quyền mà mình được hưởng, giành lấy trách nhiệm đã bị phủ nhận, tìm lại phẩm giá con người và sự toàn vẹn, và bằng cách như vậy khôi phục lại sự tôn trọng vào chính bản thân mình.

Cho đến bây giờ tôi vẫn nhớ như in những biểu hiện nhẹ nhõm vui sướng, niềm hân hoan tự hào của sự tự khẳng định mình, thậm chí cảm giác giải phóng sáng khoái, của nhiều thành viên khi ký tên vào Hiến chương ngày đó. Giống như vừa trút bỏ được một cái gì đó thật nặng nề, một vỏ bọc mà từ rất lâu phải ép mình trong đó, họ như được trực tiếp hồi sinh bởi nhận thức ra rằng thời kỳ phẩm giá con người bị hạ thấp và thói đạo đức giả đã kết thúc.

Những biểu hiện như vậy không chỉ là trạng thái tâm lý nhất thời riêng lẻ. Nó minh họa ý nghĩa của Hiến chương đối với rất nhiều người, nó nói lên bản chất đạo đức – bản chất thật sự của lập trường mà Hiến chương là người đại diện.

Khi nhắc đến sự liên hệ của một cái gì đó có bản chất hay khởi nguồn từ đạo đức thì tựu trung điều đó có nghĩa như thế nào?

Về căn bản nó có nghĩa là việc làm của chúng ta không xuất phát từ những động cơ “có mục đích”, khi chúng ta biết chắc chắn rằng việc làm đó sẽ có cơ hội thành công sớm sủa, ngay lập tức, rõ ràng, có thể kiểm chứng được (và do đó ít nhiều là thành công bề ngoài), mà chúng ta làm chỉ đơn giản vì chúng ta cho rằng đó là một điều tốt. Động lực đạo đức buộc chúng ta phải làm những việc tốt vì mục đích thực hiện việc tốt đó, và vì đó là nguyên tắc.

Khác với những động cơ vì mục đích, động cơ đạo đức được dựa trên niềm tin vững chắc rằng việc tốt luôn luôn

có ý nghĩa. Và đồng thời cũng dựa vào niềm hi vọng, rằng ý nghĩa đó, sớm hay muộn sẽ được chứng tỏ và khẳng định bằng cách riêng của mình. Đồng thời chúng ta cũng ý thức đầy đủ khả năng rủi ro, rằng điều này không nhất thiết phải xảy ra, dẫu vậy nhận thức đó không hề khiến chúng ta quay lưng với dự định ban đầu. Niềm tin chắc chắn trong tâm trí vào ý nghĩa của việc làm đúng đắn cũng là niềm tin rằng việc làm đó có ý nghĩa ngay cả khi nó không thành công. Nói một cách khác, động cơ đạo đức bắt buộc chúng ta làm những việc nhất định, không kể đến việc đó có thành công, khi nào thành công, hay thành công như thế nào, nghĩa là ngay cả khi không có một đảm bảo là việc làm này, bằng cách nào đó, sẽ mang lại lợi ích hay lời lãi gì cho chúng ta.

Những người kí Hiến chương không phải những kẻ không tinh táo, họ không nghĩ rằng chính quyền sẽ lập tức đổi thoai với họ và cả xã hội sẽ đồng tình ngay với họ, hay tình hình đất nước sẽ đổi thay và trong thoáng chốc sẽ trở nên tốt đẹp ngay sau khi Hiến chương xuất hiện. Ngược lại, mỗi người đều tính đến khả năng là họ sẽ bị trừng phạt.

Dẫu vậy họ đã dẫn thân vào con đường ấy. Họ dẫn thân, bởi họ cho như thế là đúng, với niềm tin, rằng một việc đúng đắn luôn luôn là một điều đáng làm, cũng như họ luôn hi vọng, rằng cảm giác hài lòng trong thâm tâm khi làm được một việc lành sẽ được cộng hưởng bởi niềm vui khi được bên ngoài thừa nhận, dù thừa nhận ấy có chậm trễ, gián tiếp và hết sức kín đáo. Họ đã làm điều

đó với nhận thức – cho phép tôi được trích câu nói nổi tiếng của Jan Patocka – rằng có những việc xứng đáng để con người phải hi sinh, chịu đựng.

Người muốn tìm hiểu ý nghĩa của Hiến chương một cách đúng mức, có nghĩa là tìm hiểu cả hậu cảnh những vấn đề mà Hiến chương nêu ra, sẽ phải tự hỏi: Hiến chương có phải là một hành động phục hồi nhân cách? Chỉ khi câu trả lời là có, thì mới có thể tiếp tục tìm hiểu ý nghĩa xã hội của Hiến chương. Và phải tìm ở nơi duy nhất có thể tìm thấy nó: đó là phạm vi ảnh hưởng chính trị của một thái độ đạo đức. Nghĩa là trong một địa hình tinh vi khó nhận thấy đối với con mắt thiếu kiên nhẫn của người quan sát, thường quen tìm hiểu những hiệu ứng chính trị của các hoạt động chính trị.

Chúng ta hãy thử tìm hiểu theo hướng này.

Hiến chương 77 có thật sự là một hành động phục hồi nhân cách?

Nghiên cứu những hoạt động cụ thể của Hiến chương, trước hết là những tài liệu của phong trào, chúng ta nhận thấy ngay nét đặc trưng nhất: ở đây, con người với danh nghĩa *công dân*, trong ý nghĩa trọn vẹn và cao đẹp nhất của từ này, đã lên tiếng. Có thể nói, Hiến chương là biểu hiện của nhận thức, lương tâm và lòng tự tin đang dần dần bùng tỉnh của công dân. Người công dân ở đây lên tiếng đòi quyền của mình, những quyền được thừa nhận trên lí thuyết, nhưng bị chà đạp trong thực tế, và thực hiện các quyền của mình một cách đầy đủ. Họ không còn

xử sự như kẻ lệ thuộc, họ đã tìm về với tự do của mình. Có vẻ điều đó như là còn ít. Có thể không ít người mong muốn, và đối với họ có thể dễ hiểu hơn, nếu như Hiến chương đưa ra ngay một chương trình chính trị.

Cơ hội đưa ra một chương trình chính trị luôn là cơ hội mở, bất kỳ ai, bất cứ lúc nào đều có thể tóm lấy cơ hội đó, Hiến chương không những sẽ không ngăn cản, mà còn sẵn sàng ủng hộ việc làm như vậy. Mục tiêu của Hiến chương tuy nhiên hoàn toàn khác. Mục tiêu của Hiến chương có vẻ giản dị hơn, nhưng về một mặt nào đó sâu sắc hơn.

Vì thật ra những chương trình chính trị có thể ra đời, hoạt động hay chấm dứt, thu được hay đánh mất sự ủng hộ, và thật sự gây được ảnh hưởng tới thời cuộc chỉ trên nền tảng xã hội khi quyền công dân thực sự được khôi phục, và đó chính là nền tảng mà Hiến chương xây dựng. Một đám người lệ thuộc không thể phác thảo, tuyên bố và thực thi một chương trình chính trị, chỉ có những công dân tự do với đầy đủ thẩm quyền pháp lí mới làm được điều đó; không có công dân thì không có chính trị. Ngôi nhà phải được xây dựng từ nền chứ không thể xây từ mái. Khôi phục quyền công dân không phải là một “sản phẩm chứng cất” từ chính trị, ngược lại, nó là điều kiện tiên quyết của một nền chính trị. Không những thế, chính trị có thể đổi thay, nhưng nhu cầu cấp thiết của quyền công dân như điều kiện cần cho mọi nền chính trị, sẽ trường tồn. Đó là nhu cầu không bao giờ kết thúc, không bao giờ cạn kiệt, luôn có tính thời

sự và không thể nào đạt được trọn vẹn: nó đòi hỏi lòng can đảm, ý chí hướng tới sự thật, lương tâm, tự do tinh thần và trách nhiệm với việc chung. Và khi nào chúng ta có thể tuyên bố được rằng con người đã đáp ứng được chuẩn mực của những giá trị trên?

Có thể nói, theo tinh thần lí luận của Ladislav Hejdanek⁸, mục tiêu của chính trị là hữu hạn và mục tiêu của Hiến chương là vô hạn.

Nó vô hạn vì nó có tính đạo đức.

Phải chăng sự phục hồi tinh thần công dân chỉ là hình thức, hậu quả và là biểu hiện của sự phục hồi đạo đức? Liệu có thể hình dung sự phục hồi tinh thần công dân thiếu động lực đạo đức? Xét cho cùng, là công dân trong ý nghĩa lớn lao và ràng buộc như Hiến chương yêu cầu và đòi hỏi, có nghĩa là sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm ở mức độ ngay cả khi điều đó không có lợi!

Tôi nghĩ rằng, nỗ lực thường xuyên và rõ ràng của Hiến chương để phục hồi một cách triệt để quyền công dân đủ chứng tỏ rằng lập trường cơ bản của Hiến chương về các vấn đề xã hội là một lập trường thật sự có tính chất đạo đức.

Hiến chương 77 không có trong cương lĩnh một kế hoạch lật đổ chính phủ hay phá bỏ hệ thống xã hội đang tồn tại. Vì thế nó cũng không là sự tấn công chống lại hệ thống hành pháp. Ngược lại, Hiến chương nỗ lực lập lại

⁸ Chú thích ND: Ladislav Hejdanek (10.5.1927) – triết học gia người Séc, một trong các phát ngôn viên của Hiến chương 77.

dân quyền bằng cách yêu cầu các điều luật phải thực sự có hiệu lực và được chấp hành; nó lưu ý cách giải thích luật tùy tiện của người cầm quyền; và muốn pháp luật không chỉ tồn tại trên giấy mà phải được tôn trọng và thực hiện trong thực tế. Nếu thấy điều luật nào sai sót, Hiến chương sẽ sử dụng mọi phương tiện theo đúng luật pháp để đề nghị sửa đổi. Vì thế quan hệ của Hiến chương với chính quyền cũng được phát triển: Hiến chương liên tục gửi tài liệu cho các cơ quan nhà nước và chính phủ mặc cho họ có thái độ từ chối và dù rằng các tài liệu đó đã được (một cách không chính thức) đem ra thảo luận và bàn bạc.

Hành động này có thể dễ dàng bị phê phán: mười năm viết cho nhà cầm quyền để làm gì khi mà mười năm họ không thèm trả lời? Liệu đó có phải là hành động vô mục đích và do vậy là vô nghĩa? Liệu bằng cách đó Hiến chương càng thừa nhận quyền lực của những kẻ không đếm xỉa đến ý kiến nhân dân và càng gây thêm ảo tưởng về tính hợp pháp của họ? Liệu nó có tạo ra cảm tưởng là chìa khóa cho bất cứ chuyển biến tốt đẹp hơn nằm đâu đó ở “trên cao”, trong tay những kẻ cầm quyền, và những người ở “dưới thấp” không thể làm gì cả? Liệu ở đó có yếu tố của một trò chơi dân chủ giả mạo trong chế độ hoàn toàn độc quyền và chuyên chính? Liệu chúng ta có làm như thể công nhận “họ” có chút tiến bộ, muốn tiến bộ hơn và cũng có để ý đến ý kiến của chúng ta, mặc dù chúng ta thừa biết rằng, họ chỉ làm cái họ muốn, và rằng không có gì tác dụng với họ ngoài vũ lực?

Từ khía cạnh chính trị hoặc chính trị thực dụng thì không hồ nghi gì nữa, việc làm của chúng ta có thể được xem là như vậy. Dưới tầm nhìn dựa trên nỗ lực suy xét ảnh hưởng chính trị của một hành động đạo đức thì việc làm đó sẽ không biểu hiện như thế: từ khía cạnh hiện tại và mục đích tức thời thì dường như quyền lợi và tính hợp pháp của những người nắm quyền đã được thừa nhận, nhưng từ khía cạnh lịch sử tương lai và những nguyên tắc có giá trị mãi mãi, thì ngược lại, *nhận thức công dân* đã được chứng tỏ. Chính phủ sẽ thay đổi, luật pháp sẽ thay đổi, thậm chí cả hệ thống xã hội cũng có thể thay đổi. Nhưng cái luôn có giá trị và không bao giờ mất đi tính thời sự chính là nguyên tắc, rằng công dân phải cùng nhận trách nhiệm chung về số phận của tổng thể, và trong tinh thần đó phải luôn luôn hành động: không ngừng nói lên sự thật bất kể đến khó khăn tức thời (tương ứng với khung cảnh của thời đại); phổ biến sự thật cho mọi người và cả chính quyền, yêu cầu chính quyền quan tâm đến sự thật; và bằng mọi cách đó (dù với thành công nhỏ hay lớn trong thời điểm đó) mở ra *một không gian thảo luận dân chủ*; duy trì, góp ý và tăng cường nguyên tắc tham gia quản lý việc công cũng như quyền tham gia đó của tất cả công dân.

Nhiệm vụ của Hiến chương không phải là phán xét những người cầm quyền, mà là phản ánh hiện trạng và bằng cách đó thực hiện quyền lợi vĩnh cửu và cơ bản của công dân.

Vì vậy một lần nữa: ngược lại với sự hữu hạn của câu

hỏi có tính chính trị, rằng việc viết và gửi thư cho chính phủ này có nghĩa lý gì không, là sự vô hạn của nguyên tắc đạo đức, rằng vấn đề chung của chúng ta phải thực sự là vấn đề chung của tất cả chúng ta. Nói cách khác: hành động như người công dân tự do, ý thức được quyền lợi và cả nghĩa vụ của mình, “nói vào việc chung”, luôn luôn và mãi mãi là một việc làm căn bản có ý nghĩa. Không phụ thuộc vào việc khuôn mẫu xử sự này có đi vào tiềm thức chung hay không, nhanh hay chậm.

Ở đây, tôi không thể và cũng không đủ trình độ chuyên môn để đánh giá nội dung hàng trăm tài liệu mà phong trào Hiến chương 77 đã công bố trong vòng mười năm hiện diện của mình. Tuy nhiên tôi biết rằng, ngay cả khi tổ chức này có thể có lúc không nắm bắt hết vấn đề nó đề cập đến – lẽ tự nhiên, không ai không thể không có nhầm lẫn – thì một điều không thể tranh cãi là, mọi văn kiện của Hiến chương 77 đều được bắt đầu từ thiện chí nhằm đưa ra bức tranh trung thực nhất với vấn đề liên quan.

Ngay cả nhà chính trị tài giỏi nhất đôi khi cũng phải điều chỉnh – cho dù rất ít hay thậm chí vô thức – cách diễn giải các sự kiện xã hội cho thích hợp với triển vọng quyền lực, xuất phát từ ham muốn quyền lực nhất định của mình. Nhóm Hiến chương 77, ngược lại, do không lấy quyền lợi chính trị làm mục tiêu, có thể tự do đấu tranh cho một *lẽ phải thật sự không thiên vị*. Tức là sự thật và lẽ phải không bị chi phối bởi điều nó sẽ có hay không có lợi cho ai.

Sự thật hoàn toàn và đầy đủ, như chúng ta đều biết, chỉ tồn tại trong một vương quốc không tưởng. Nếu như Hiến chương 77 dù vậy vẫn quyết tâm đi bằng con đường, dù không thực tế và không khôn khéo, để tìm ra một sự thật khách quan, thì điều đó một lần nữa đã thể hiện định hướng đạo đức của nó và sự vô hạn của những mục tiêu xuất phát từ định hướng đạo đức này: nếu như việc tìm kiếm sự thật là điều căn bản đúng đắn và có ý nghĩa, thì trên nguyên tắc, không thể hạn chế nó từ bất cứ phương diện nào.

Chính nguyên tắc này đôi khi cũng gây nên một số bàn cãi: ai đó có thể cho rằng, giả sử chúng ta đôi khi tỏ ra trung thành hơn với một mục đích hay một thể lực chính trị nào đó, thì hoạt động của chúng ta có thể sẽ có hiệu quả chính trị hơn. Điều đó có thể đúng. Nhưng bằng biểu hiện trung thành như vậy, Hiến chương sẽ phản lại lòng tin của chính mình. Chúng ta không thể nắm giữ một quan điểm, đồng thời chối bỏ hệ quả tự nhiên của nó.

Như tôi đã nói trên, Hiến chương 77 xuất hiện ngoài ra cũng từ ý thức về sự *không thể tách rời giữa tự do và quyền lợi*.

Nguyên tắc đó là điều kiện tự nhiên, là một bộ phận và là hệ quả của việc phục hồi quyền công dân: không thể là công dân (ít nhất là trong ý nghĩa dân chủ và theo định nghĩa mạnh của khái niệm này) đồng thời cản trở quyền công dân của người khác; trong nỗ lực thực hiện quyền công dân của chính mình không thể thiếu được

sự tôn trọng chính những quyền đó của người khác; nếu chỉ một cá nhân bị tước đoạt quyền đó, thì quyền của tất cả mọi người, về phương diện công dân, đều bình đẳng trước pháp luật, trước xã hội và trước cả chính quyền; không có cá nhân nào, trên danh nghĩa quan điểm, đức tin, xuất thân, giới tính, thành viên trong nhóm xã hội, nhóm sở thích hay tương tự, được ưu tiên có quyền lợi và nghĩa vụ nhiều hơn hay ít hơn cá nhân khác. Việc thực hiện hay sử dụng quyền lợi và nghĩa vụ đó ra sao, cách đáp lại sự công bằng về cơ hội như thế nào, phụ thuộc trước hết vào chính cá nhân đó.

Dựa trên nguyên tắc này, tính đa nguyên của Hiến chương 77 cũng được phát triển như một qui tắc nội bộ hay tư tưởng chung (hay là tư tưởng chung phản ánh vào nội bộ). Nếu một thành viên của Hiến chương, một lúc nào đó có tiếng nói được lắng nghe nhiều hơn thành viên khác, thì điều đó chỉ nhờ do bản chất công việc cụ thể và sự tích cực của cá nhân đó, nhất quyết không vì cá nhân đó là thành viên của tổ chức với định hướng tôn giáo hay chính trị nhất định nào. Thẩm quyền, uy tín của mỗi cá nhân là có điều kiện và có thể nói là 'được phong tặng', ngoài ra nó không xuất phát từ nguyên tắc lựa chọn nào khác.

Hiến chương 77 không phải là một liên minh. Nó không giống như tổ chức Mặt trận Dân tộc thời kì hậu chiến, một tổ chức mà thực ra là nhóm đặc quyền thế lực của một số người, loại trừ người ngoài tổ chức khỏi

quyền lực chính trị. Hiến chương 77 cũng không phải là một hiệp hội khép kín, mà là một phong trào mở. Ai cũng có thể tham gia ký tên, và chỉ phụ thuộc vào người đó làm tròn bốn phận đã nhận bằng chính chữ ký của mình như thế nào.

Sự cởi mở, bình đẳng triệt để của phong trào Hiến chương 77, được nảy sinh từ sự khoan dung và hiền nhiên càng làm sự khoan dung đó trở nên sâu sắc hơn, đã đại diện cho một hiện tượng có một không hai trong lịch sử hiện đại của Tiệp Khắc. Nó không nhất thiết mang lại lợi ích tức thời trong phạm vi rộng hơn.

Nhưng không phải vì thế mà ý nghĩa đạo đức, và do vậy cả ý nghĩa chính trị tiềm tàng của nó bị giảm đi: cho dù trên thực tế chỉ giới hạn trong khuôn khổ cộng đồng của mình, Hiến chương đã làm sống lại lí tưởng chung, đã soi rọi ra xa ngoài biên giới của mình, để cuối cùng được lưu lại trong ý thức và kí ức của xã hội như một tiền lệ cho các phong trào tương tự, nó là khuôn mẫu, là thách thức và kinh nghiệm, mà tạm thời chúng ta không thể phán đoán được hết mọi hệ quả của nó trong tương lai. Lần đầu tiên đã chứng tỏ – cho dù chỉ trong một mô hình nhỏ – rằng ngay cả trong điều kiện của chúng ta, sự hợp tác của tất cả dân chúng một cách triệt để dân chủ là điều có thể. Giả sử ngày mai Hiến chương 77 không còn tồn tại nữa, thì người ta cũng không thể dễ dàng lấy đi những kinh nghiệm này khỏi tiềm thức cộng đồng.

Rõ ràng, lợi ích của Hiến chương không thể đo được bằng những tiêu chuẩn chính trị thông thường. Nhưng không có nghĩa là lợi ích đó không tồn tại.

Một nhà chính trị sẽ luôn cố gắng thuyết phục người dân tin vào sự đúng đắn trong đường lối của mình, cố chiếm cảm tình của họ, hô hào và thuyết phục, hứa hẹn bằng cách này hay cách khác, thu hút dân chúng bằng cách dẫn dắt và kêu gọi, thậm chí đôi khi bằng mệnh lệnh và đe dọa, tập hợp và huy động, đòi hỏi người dân bỏ phiếu, ủng hộ, tín nhiệm và trung thành với mình.

Hiến chương không hề có những hành động như thế, thậm chí cũng không tìm kiếm thêm người ký tên. Mặc dù bất cứ cá nhân nào và vào bất cứ lúc nào đều có thể tham gia, nhưng Hiến Chương không bao giờ và không khi nào tổ chức việc đi thu nạp người. Hiến chương không ép buộc, không thuyết phục cũng như không hô hào bất cứ ai. Hiến chương không cố gắng truyền bá, không đại diện cho bất cứ ai, cũng không lên án hay chỉ trích người không ủng hộ nó.

Nếu Hiến chương vẫn được coi là lời kêu gọi tới nhân dân, thì đó chỉ có thể là *lời kêu gọi gián tiếp*. Những việc Hiến chương làm, Hiến chương đều tự chịu trách nhiệm và chấp nhận nguy hiểm, và bằng hành động của mình Hiến chương chỉ nhắc nhở việc mà ai cũng có thể làm được, không hơn. Đó là, ngay cả trong những điều kiện khó khăn nhất, chúng ta vẫn có thể hành xử như những công dân, lên tiếng đòi hỏi quyền lợi công dân của mình,

và cố gắng thực hiện nó. Ngay cả ở những nơi mà sự dối trá được thể chế hóa, mỗi công dân vẫn có thể nói ra sự thật. Mỗi một công dân đều có thể nhận trách nhiệm chung với số phận của tập thể mà không phải nghe mệnh lệnh từ trên xuống. Đơn giản là ai cũng có thể bắt đầu từ chính mình và ngay lập tức.

Thật sự, khát vọng của Hiến chương không phải là phô trương về số người ủng hộ, bày binh bố trận, dựa vào đám đông để lấy ảnh hưởng, và sau đó điều khiển họ.

Các nhà báo nước ngoài đôi khi nói với tôi rằng Hiến chương không có ý nghĩa xã hội rộng lớn khi chỉ có ít người kí tên như thế. Nó nhắc tôi nhớ đến câu hỏi nổi tiếng của Stalin ‘Đức Giáo Hoàng có bao nhiêu quân đoàn?’ Tất nhiên là tôi sẽ không so sánh chúng ta với Vatican, tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng sức mạnh tiềm tàng của Hiến chương cũng như các phong trào tương tự trong khối Xô Viết là ở chỗ khác chứ không phải là ở số lượng.

Khát vọng của Hiến chương là hành động theo lương tâm và niềm tin của chính mình, và chỉ ra cho người khác thấy rằng họ cũng có cơ hội như vậy. Nó nhắc nhở họ về phẩm giá con người của mình. Nó nhắc nhở họ về sự thật.

Hiến chương không cho rằng phương pháp làm việc của mình là khả dĩ nhất và tốt nhất, khiến mọi người cần làm giống như thế. Việc chấp nhận lời kêu gọi gián tiếp của Hiến chương như thế nào, hay khi đã chấp nhận lời

kêu gọi đó thì làm gì và làm bằng cách nào, hoặc là qua những cảm hứng của Hiến chương có hướng tới một việc gì cụ thể, phù hợp với hoàn cảnh riêng hay không, là việc của mỗi cá nhân. Nếu bất cứ ai làm bất cứ điều gì tốt cho xã hội thì tức là đã làm tốt cho Hiến chương. Cái quan trọng đối với Hiến chương là việc chung chứ không phải việc riêng của nó. Việc chung của xã hội chính là việc của Hiến chương.

Vì vậy sẽ không đúng khi ta đánh giá ý nghĩa của Hiến chương theo việc nó đang hoạt động như thế nào hay vị trí của nó ra sao. Điều quyết định ở đây là những nguyên tắc – mà trên tinh thần đó Hiến chương luôn cố gắng hoạt động – chiếm được “vị trí” thế nào trong xã hội.

Có lẽ từ mọi điều trên có thể suy ra được rằng, chúng ta cần tìm ý nghĩa của mười năm hoạt động của Hiến chương 77 trước tiên là trong những lĩnh vực khó có thể biểu thị được của ý thức và tiềm thức xã hội, trong những bước chuyển ngầm của tinh thần chung và trong ý thức đạo đức chung, những thứ mà nhiều khi do sự hối hả của cuộc sống hàng ngày, và do không có khả năng so sánh rõ ràng với điều kiện xã hội trước đây, chúng ta không ý thức hết được. Và dĩ nhiên cả ở trong những dấu vết hiển hiện của những biến chuyển vô hình đó.

Thể chế chuyên chế toàn trị đã nhấn chìm lĩnh vực này vào bóng tối, chính vì thế sẽ rất có ích khi chúng ta khảo sát nó.

Quyền lực luôn được áp đặt lên ai đó, và cho dù đó là quyền lực độc tài thế nào đi nữa, nó cũng không bao giờ được dựng lên bằng những gì bay bổng ở ngoài thế giới này, mà ở một chừng mực nào đó, luôn được tạo nên bởi chính những cá nhân bị quyền lực áp đặt lên. Giữa chính quyền và xã hội luôn xảy ra hàng ngàn những tương tác rắc rối với vô vàn những thỏa ước ngầm. Ở đây đang diễn ra một vở kịch đầy gay cấn và phức tạp giữa áp lực và nhân nhượng. Trong kiểu chế độ toàn trị mà chúng ta đang sống, những diễn biến này có đặc thù riêng và ý nghĩa của nó cũng được khuếch đại lên: đây là chế độ không được dựng lên chỉ bằng hay chủ yếu bằng những công cụ của quyền lực, chế độ này không phải đơn thuần là nền thống trị, tuy hơi buông lỏng nhưng tương đối dễ dàng nhận ra được, của một nhóm người đối với nhóm người khác. Ngược lại: ở một mức độ nào đó tất cả mọi người đều bị bắt buộc phải chấp hành tham gia vào việc vận hành guồng máy chuyên chính, do đó mà trách nhiệm của chính quyền trở nên vô danh. Trong một phần bản chất của mình, mỗi cá nhân là một kẻ cấp dưới lệ thuộc, sợ sệt cấp trên, nhưng đồng thời cũng lại là người dè dặt đáng sợ đối với cấp dưới của anh ta. Vì vậy chế độ toàn trị kéo cả xã hội vào cái vòng xoáy của mình không chỉ như những nạn nhân mà còn như những kẻ tòng phạm. Nhìn bên ngoài ai cũng đóng góp vào việc vận hành của cơ chế chuyên chính, nhưng trong thâm tâm không nhiều thì ít họ đều muốn chống lại cái vòng quay ấy. Mỗi cá nhân đều từng phải đứng giữa ranh giới giữa quyền lực và không

quyền lực. Mỗi người vừa là tù nhân nhưng đồng thời cũng là người cai tù. Tình hình đó giống như một con dao hai lưỡi. Nó rất nguy hiểm ngay cả cho bản thân kẻ cầm quyền. Mặc dù nó làm tăng sự hiện diện của chính quyền ở khắp mọi nơi, nhưng thật là nghịch lí, nó cũng làm hiện hữu khắp nơi những gì mà chính quyền muốn đàn áp: đó là những ước vọng về một cuộc sống được mở đón sự thật và khao khát tự do. Những ước vọng ẩn kín đó, tuy bị kiểm duyệt và điều chỉnh, vẫn được biết đến, và cho dù biểu hiện như là sự không quyền lực, nó vẫn là mối đe dọa đối với chính quyền. Phạm vi của quyền lực càng được mở rộng thì phạm vi của không quyền lực cũng càng được phát triển.

Việc xóa bỏ những người lệ thuộc cũng dẫn đến việc xóa bỏ những kẻ thống trị. Người bị trị bị hệ thống quyền lực làm cho biến chất, còn kẻ thống trị cũng bị những người không có quyền lực làm cho biến chất. Nói một cách cụ thể hơn: chưa bao giờ có nhiều người bằng công việc hàng ngày ủng hộ chính quyền nhiều như lúc đó, nhưng cũng chưa bao giờ có nhiều người ngấm ngấm chống đối chính quyền đến như thế. Mỗi người đều làm việc mình phải làm, nhưng đều nghĩ theo cách riêng của mình. Tình trạng “tâm thần phân liệt” này làm chia rẽ, phân tâm cả những người nắm giữ quyền lực cao nhất.

Những ước vọng chân chính của cuộc sống, cho dù bị trói buộc mọi mặt, đã vươn lên từ chính bên trong, chậm rãi xuyên qua toàn bộ cơ cấu chính quyền và bằng những áp lực lặng lẽ khắp nơi, để lộ dần khuôn mặt của mình.

Chính quyền thích nghi dần với xã hội, bởi xã hội bằng sự lan kết sâu rộng trong chính quyền, một cách kín đáo đã làm cho chính quyền biến chuyển theo nó. Rất chậm rãi và nhiều khi thật khó khăn, xã hội mới giành giật lại được từ chính quyền một chút quyền lợi cho mình. Chính vì vậy những gì xảy ra dưới bề mặt lãnh đạm của xã hội là cực kì quan trọng.

Nhưng không chỉ vì vậy: những tiềm năng chưa được khai thác của cá nhân và xã hội, tức là những tiềm năng của sự bất mãn chung, trong tình hình như thế, đã không chỉ tụ tập giấu giếm ở dưới tầng hầm nữa, mà trong trường hợp nổ bùng ra thì cũng rất dễ bị đàn áp, tiềm năng này đã lan ra khắp nơi, khắp mọi tầng của ngôi nhà. Vậy nên rất dễ hiểu khi càng ngày càng xuất hiện thêm nhiều những lo ngại về các hình thức, diễn biến và tác dụng của những vụ bùng nổ sắp tới có thể xảy ra.

Như đã thấy, sẽ là một sai lầm lớn nếu ta đánh giá thấp những biến chuyển vô hình trong lòng xã hội và ý nghĩa chính trị hoàn toàn đặc biệt của những biến chuyển đó, mà trong hoàn cảnh nhất định của một môi trường phi chính trị, những biểu hiện hay việc làm mang tính chất đạo đức hay có tính tồn tại sống còn (nói cách khác đó là những biểu hiện “tiền chính trị”) đã mang đến.

Nhưng chúng ta hãy trở lại với Hiến chương 77.

Hàng ngàn những kinh nghiệm lớn nhỏ, chung cũng như riêng, càng khẳng định sự tin tưởng vững chắc của tôi, rằng ảnh hưởng của Hiến chương 77 đối với nhận

thức của xã hội là rất sâu sắc và có ý nghĩa lớn hơn nhiều so với những suy đoán xuất phát từ số người đã kí Hiến chương hay đã tham gia biểu tình cho Hiến chương.

Trước hết: cho dù chính quyền nhà nước đã nhiều lần dùng các biện pháp khác nhau để vùi dập nó, Hiến chương vẫn tồn tại – và tồn tại một cách mạnh mẽ đến mức ngày nay không ai còn cố gắng chôn nó xuống nữa. Nói cách khác: chính quyền đã phải thích nghi với sự hiện diện của Hiến chương. Nguyên nhân chính có lẽ là vì xã hội đã quen với sự có mặt của Hiến chương. Cái gọi là “băng đảng của những kẻ thất thế” đã vượt qua muôn vàn khó khăn để cuối cùng đòi được quyền tồn tại của mình. Ngày nay Hiến chương là một phần vững chắc và khó có thể tách rời trong cuộc sống xã hội nước nhà, cho dù nó vẫn chỉ có một vị trí dị thường của cộng đồng những người bị coi là kẻ thù của nhà nước, nhưng nhà nước lại để cho tồn tại. Chuyện đó không thể xảy ra nếu như không có sự tôn trọng ngầm của xã hội, sự ủng hộ công khai, hào hứng trông đợi ở nước ngoài, và ngoài ra còn phải kể thêm sự tôn trọng được giấu rất kín từ phía chính quyền nhà nước (và không chỉ có thế).

Nếu chỉ tồn tại trống rỗng và không có bản sắc riêng thì cũng không có ý nghĩa gì lắm, nếu không nói rằng khó có thể tồn tại như vậy.

Theo tôi, bản sắc của Hiến chương trong nhận thức chung của xã hội bao gồm hai khía cạnh chính:

1. Hiến chương nói sự thật. Ngày nay ai cũng biết điều đó bất kể quan điểm của họ về việc này như thế nào. Dân chúng biết, ngoài nước biết và nhà nước biết. Hơn nữa nhà nước cũng biết là dân chúng và ngoài nước biết, vì thế họ buộc phải có một vài hành động. Tuy quần chúng phần lớn chỉ biết tới các văn bản tài liệu của Hiến chương qua các chương trình phát thanh nước ngoài, nhưng hiện tại chỉ như vậy cũng đủ: việc theo dõi các chương trình phát thanh nước ngoài ngày nay phổ biến tới mức có thể mang tới những hình dung cơ bản về Hiến chương.
2. Hiến chương ngày nay – sau khi quyền lực nhà nước đã tỏ rõ quan điểm đối với phong trào này là một giải pháp cực đoan – nói chung khó chấp nhận và noi theo. Chính vì vậy mà nó tạo ra – dù không chủ định và cũng không luôn được ghi nhận một cách có ý thức – một chân trời đạo đức và trên nền đó, bằng cách này hay cách khác (thậm chí bằng cách hoàn toàn tương phản) tự định nghĩa mình; một thứ điểm biến giới hạn có thể tiếp cận từ mọi nơi mà không cần thiết phải trùng nhập. Bằng cách đó Hiến chương phục hồi một hệ thống tọa độ nhất định, tạo ra các chuẩn mực, cung cấp một điểm mốc để từ đó xác định quan điểm và hướng đi. (Nhiều lần tôi gặp trường hợp những người, với các mức độ khác nhau đã phải biến đổi và thích nghi ít nhiều theo quyền lực, nhấn mạnh rằng, nếu

không có Hiến chương, họ còn phải uốn mình nhiều hơn nữa.) Người ta cảm thấy, nói một cách hình tượng, Hiến chương ở ngay sau lưng mình. Hơn nữa đối với nhiều người, nó là một chỗ dựa vững chắc có tác dụng trấn an, để nếu một khi họ phải đi đến xung đột với quyền lực độc đoán và nếu bị thất bại, thì đó là nơi họ có thể tìm thấy sự bênh vực. Ngày nay, việc hình dung sự không tồn tại của Hiến chương gây ra một cảm giác trống rỗng và sự tương đối hoàn toàn của tất cả các giá trị công dân.

Tất nhiên có rất nhiều kết quả thực sự của ảnh hưởng này, từ những cố gắng thi thoảng của nhà nước giải quyết các vấn đề mà Hiến chương lưu ý trước đó, sự phát triển chưa từng có của văn hóa tự do mà Hiến chương đã tạo ra môi trường và đích thân bảo vệ, cho tới các dấu hiệu nhỏ bé khác của giải phóng xã hội trong khuôn khổ cơ cấu đương thời, sự lo ngại của quyền lực nhà nước trước sự chỉ trích của quốc tế, có thể buộc tội họ vì những hỗn loạn và bất công mà Hiến chương đã công bố (qua đó Hiến chương hoạt động như một công cụ tự do kiểm soát quyền lực).

Tôi không quá đề cao những thành công cụ thể đó và chỉ muốn nhắc tới chúng như “những dấu vết hiển hiện” chứng nhận sự tồn tại của “những chuyển động vô hình” trong các mạch kín của tri giác xã hội đương thời. Bởi vì đó mới là điều quan trọng nhất.

Sẽ khó bao giờ có thể xác định được tất cả các quá trình mà trong phạm trù nói trên Hiến chương với vai trò xúc tác đã khuấy động hay thúc đẩy và những quá trình này đã dẫn tới điều gì. Tuy nhiên Hiến chương không phải bản khoán bởi việc khó xác định được các kết quả của mình: như đã được nói rõ ràng, Hiến chương không đo đếm ý nghĩa việc làm của mình bằng danh sách những thành công đã được kiểm chứng. Nếu phụ thuộc vào điều đó chắc Hiến chương đã không còn tồn tại.

Nửa đầu những năm bảy mươi là thời kỳ của bàng quan, trống rỗng và xám xịt, cả đất nước dường như hoàn toàn lãnh đạm, thời kỳ này được đặc trưng bởi một sự bất động đặc biệt của lịch sử: ngày lại ngày, năm qua năm trôi đi như hệt; thời gian vẫn chạy nhưng xã hội thì đứng nguyên tại chỗ; như thể không có biến cố nào xảy ra vì lý do gì và mục đích gì: chỉ có những biến cố đã được đoán định trước, – và đó chỉ là những biến cố giả tạo.

Chúng ta thường có cảm giác như lịch sử đã dừng lại khi các chủ thể tương đối độc lập của các quyết định xã hội không còn tính đa nguyên tự nhiên của mình nữa, và theo đó biến mất cả những hành động khó đoán trước trong mối quan hệ giữa các chủ thể đó. Nghĩa là khi quyền lực tập trung thiết lập được chính nó như chủ thể duy nhất của mọi quyết định. Trong hoàn cảnh như vậy, giả thiết cơ bản của tính lịch sử: một kết thúc mở – bị mất đi.

Sau bao năm, Hiến chương 77 đã trở thành chủ thể xã hội độc lập đầu tiên bên cạnh quyền lực tập trung. Từ giây phút nó xuất hiện, các mối quan hệ sống động – giữa nhà nước với Hiến chương, giữa xã hội với Hiến chương, giữa nhà nước và xã hội, lại diễn ra trở lại.

Cơ thể tưởng đã chết bỗng nhiên lại biểu hiện sự sống.

Lịch sử đã quay trở lại với chúng ta. Kết thúc lại mở ra.

Có thể sẽ lại có kẻ thô bạo đóng nó lại. Có thể sẽ lại có kẻ bóp nghẹt tất cả những hi vọng tràn trề mới xuất hiện và đẩy bật lịch sử ra khỏi đất nước này. Có thể những nỗ lực của Hiến chương chẳng biến đổi được gì có ý nghĩa. Có thể những gì ít ỏi đã xảy ra rồi sẽ biến mất; có thể cả những chuyển động ngầm mà Hiến chương đã làm tăng tốc sẽ lại chậm đi. Có thể sau năm tháng chỉ còn vài kẻ, thường quan tâm tới những kì thú lịch sử, biết tới chúng ta. Và cũng có thể Hiến chương sẽ hoàn toàn đi vào quên lãng.

Tôi không mấy tin vào điều đó nhưng cũng không thể hoàn toàn loại trừ khả năng đó.

Nhưng kì lạ nhất là kể cả khi điều đó có xảy ra, chúng ta cũng không rời bỏ thế giới khổ đau này với cảm giác là mình đã làm những việc hoàn toàn vô ích.